

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-9-2022  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hoàng Đức Bảo và bà Lê Thị Thúy Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị C, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** ông Võ Xuân L; Nơi cư trú: thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Các bên đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 và đơn trình bày đề ngày 07/9/2022 của nguyên đơn bà Phạm Thị C thì nội dung vụ án như sau:

Bà Phạm Thị C và ông Võ Xuân L yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 10 tháng 6 năm 2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng ở thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị từ đó cho đến cuối năm 2021. Đến đầu năm 2022, thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Theo bà C thì ông L không chăm lo cuộc sống của gia đình, có quan hệ với người phụ nữ khác. Nhiều lần ông L bỏ nhà đi nhiều ngày không về nhà và không có lý do. Bà C đã nhiều lần khuyên bảo và bỏ qua cho ông L với mục

đích xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà C thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống vợ chồng không thể kéo dài được nên bà C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: vợ chồng bà C và ông L có 03 người con chung đó là các cháu: Võ Tiểu M, sinh ngày 07/8//2006; Võ Đức R, sinh ngày 21/9/2009 và Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014. Hiện tại các cháu đang sống với vợ chồng ông C, bà L tại thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Nếu ly hôn bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Võ Tiểu M và Võ Đức R, giao cháu Võ Đức L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng và bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Xuân L: ngày 22/7/2022 Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 124/TB-TLVA ngày 21/7/2022 cho ông Võ Xuân L, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án thì ông Võ Xuân L không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án theo đúng quy định tại Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Đến ngày 16/8/2022, ông L mới có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án với nội dung như sau: Ông L thừa nhận về thời gian kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng như bà C trình bày là đúng. Tuy nhiên ông L cho rằng: Vợ, chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, chỉ là chuyện sinh hoạt hằng ngày không đến mức độ trầm trọng như bà C trình bày. Vì vậy, ông L đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái vì: ông L vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: ông L và bà C có 03 con chung đó là cháu: Võ Tiểu M, sinh ngày 07/8/2006; Võ Đức R, sinh ngày 21/9/2009; Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014. Ông L có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cũng trong văn bản trình bày ý kiến đề ngày 15/8/2022, ông L đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà C được ly hôn với ông L; về con chung, xử giao hai cháu Võ Tiểu M, sinh ngày 07/8//2006 và Võ Đức R, sinh ngày 21/9/2009 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014 cho ông Võ Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng, bà C và ông L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về

tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; bà C chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con giữa nguyên đơn bà Phạm Thị C và bị đơn ông Võ Xuân L theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 22 tháng 7 năm 2022, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nguyên đơn. Sau khi tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông L nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến cho Tòa án. Ngày 09/8/2022, Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2022 và tổng đạt hợp lệ cho ông L, bà C. Ngày 16/8/2022, Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông L đề ngày 15/8/2022, tại văn bản trình bày ý kiến này ông L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông. Vì vậy ngày 17/8/2022, Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ mà không tiến hành phiên hòa giải có sự chứng kiến của bà C. Ngày 17 tháng 8 năm 2022, Tòa án ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tổng đạt hợp lệ cho ông L.

Ngày 15/8/2022, bị đơn ông L có ý kiến trình bày về việc bà C khởi kiện xin ly hôn ông L, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông L. Do các bên đương sự đều có đơn xin xử vắng mặt nên ngày 26/8/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay do các bên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị C và ông Võ Xuân L yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại nhà bố mẹ của ông L. Theo đơn trình bày của bà C nguyên nhân bà xin ly hôn là do ông L không chăm lo cuộc sống gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên thường xuyên bỏ nhà đi nhiều ngày mà không rõ lý do. Bà C đã khuyên bảo, bỏ qua nhiều lần nhưng ông L vẫn không thay đổi. Nay bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông L. Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 15/8/2022 của ông L thì ông L cho rằng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, chỉ là chuyện sinh hoạt hàng ngày nên ông vẫn còn thương yêu vợ con. Ngày 27/7/2022, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà C tại địa phương thì được biết: thời gian gần đây vợ chồng ông L và bà C có bất hòa, nguyên nhân là do ông L hay bỏ nhà đi không về, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Mặt khác, do kinh tế khó khăn

hơn nên vợ chồng hay bất hòa trong cuộc sống hằng ngày. Qua xem xét đơn ly hôn của bà C và ý kiến trình bày của ông L tại văn bản trình bày ý kiến ngày 15/8/2022, cũng như kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà C và ông L, Hội đồng xét xử thấy: bà C làm đơn ly hôn với ông L là có căn cứ vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà C được ly hôn ông L. Mặc dù ông L có ý kiến trình bày đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ gia đình nhưng ông không có biện pháp nào để hòa giải, nín kéo tình cảm vợ chồng, ông L cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải cùng với Tòa án để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, điều này chứng tỏ ông L không thực sự muốn đoàn tụ vợ chồng nên không được chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng ông L bà C có 03 con chung là các cháu: Võ Tiểu M, sinh ngày 07/8/2006; Võ Đức R, sinh ngày 21/9/2009 và Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014. Hiện tại các cháu đang sống với vợ chồng ông L và bà C tại thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 và đơn trình bày đề ngày 07/9/2022, bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu Võ Tiểu M và Võ Đức R, giao cháu Võ Đức L ông L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản trình bày ý kiến của ông L ngày 15/8/2022, ông L có ý kiến ông có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: vợ chồng ông L, bà C có ba người con chung, bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu R, giao cháu L cho ông L nuôi dưỡng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 09/8/2022, Tòa án lấy ý kiến của hai cháu Võ Tiểu M và Võ Đức R thì hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ có đủ điều kiện nuôi các cháu ăn học. Xét nguyện vọng của bà C và hai cháu Võ Tiểu M, Võ Đức R, Hội đồng xét xử thấy việc bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi hai cháu M và R là phù hợp với tình hình thực tế nuôi dạy con của bà C, các cháu cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên cần giao hai cháu M và R cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đối với cháu Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014, bà C đề nghị Tòa án giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Ngày 09/8/2022, Tòa án lấy ý kiến của cháu Võ Đức L thì cháu cũng có nguyện vọng ở với ông L, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà C đã trực tiếp nuôi hai cháu Võ Tiểu M và Võ Đức R nên cần giao cháu Võ Đức L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

- Về tình cảm: xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn ông Võ Xuân L.

- Về con chung: xử giao hai cháu Võ Tiểu M, sinh ngày 07/8/2006; Võ Đức R, sinh ngày 21/9/2009 cho bà Phạm Thị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Đức L, sinh ngày 25/3/2014 cho ông Võ Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000211 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Đại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Hải**